

ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ ĐỒNG THUẬN CỦA NGƯỜI DÂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH

Phạm Thanh Quế¹, Bùi Văn Đích², Nguyễn Thị Loan³, Trần Thu Hà¹, Nguyễn Thị Hải¹

¹Trường Đại học Lâm nghiệp

²UBND xã Nánh Nghé, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

³Trường Đại học Hồng Đức

<https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.2023.3.167-176>

TÓM TẮT

Nghiên cứu sử dụng mô hình nhân tố khám phá (EFA) nhằm đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến sự đồng thuận của người dân trong việc thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Số hộ phỏng vấn là 168 hộ của 02 xã đại diện. Kết quả phân tích mô hình hồi quy đa biến cho thấy 70,5% sự đồng thuận của người dân đối với việc thực hiện quy hoạch NTM được giải thích bằng 6 nhóm với 25 yếu tố. Nhóm yếu tố ảnh hưởng lớn nhất là dân bản (F2) với $\beta_2 = 0,325$; tiếp đến là các nhóm yếu tố dân hưởng thụ (F5) với $\beta_5 = 0,306$; nhóm yếu tố dân kiểm tra (F4) với $\beta_4 = 0,302$; nhóm yếu tố dân biết (F1) với $\beta_1 = 0,246$; nhóm yếu tố chính quyền địa phương (F6) với $\beta_6 = 0,169$ và ảnh hưởng ít nhất là nhóm yếu tố dân làm (F3) với $\beta_3 = 0,088$. Từ kết quả nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm tạo được sự đồng thuận cao hơn của người dân gồm: phát huy vai trò của người dân; phát huy tinh thần nhân dân làm chủ trong thực hiện quy hoạch; trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung quy hoạch; đảm bảo cho người dân được hưởng thụ nhiều hơn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương.

Từ khóa: huyện Đà Bắc, nông thôn mới, quy hoạch, sự đồng thuận, yếu tố ảnh hưởng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nông thôn Việt Nam là khu vực rộng lớn và đông dân nhất, đa dạng về thành phần dân tộc, về văn hóa. Từ sau Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, phong trào xây dựng nông thôn mới (NTM) đã được thực hiện sâu rộng, với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch tích cực, tăng tỉ trọng kinh tế công nghiệp và dịch vụ; thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn không ngừng được cải thiện, tỉ lệ hộ nghèo giảm nhanh, số hộ khá và giàu tăng; diện mạo nông thôn Việt Nam có sự thay đổi rõ rệt. Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến cuối năm 2021, cả nước có 5.615/8.233 xã (68,2%) đạt chuẩn NTM, trong đó có 503 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 43 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu [1]. Nhưng nông nghiệp và nông thôn nước ta vẫn tiềm ẩn những hạn chế không nhỏ, người dân chưa thực sự đồng thuận trong quá trình xây dựng NTM [2]. Nghiên cứu về sự đồng thuận của người dân trong việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM đã được nhiều

học giả trong và ngoài nước thực hiện theo các phương pháp khác nhau. Các yếu tố dân biết, dân bản, dân làm, dân hưởng thụ, dân kiểm tra và chính quyền địa phương đều có ảnh hưởng đến sự đồng thuận của người dân [3, 4].

Tỉnh Hòa Bình mặc dù khi bắt tay thực hiện chương trình xây dựng NTM từ điểm xuất phát thấp, song với sự đồng lòng, vượt khó của cả hệ thống chính trị kết quả đến hết 2020 toàn tỉnh đã có 20 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 60 Khu dân cư kiểu mẫu; 170 Vườn mẫu; 62/129 xã đạt chuẩn 19 tiêu chí NTM, đạt tỷ lệ 48% [5]. Huyện Đà Bắc là một huyện miền núi, thuộc diện nghèo của tỉnh Hòa Bình, nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế chủ lực của huyện, tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn còn chậm. Quá trình thực hiện quy hoạch xây dựng NTM còn nhiều khó khăn, vướng mắc, chưa huy động hết được hết các nguồn lực và sự đồng thuận của người dân [6]. Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến sự đồng thuận của người dân trong việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm tạo được sự đồng thuận cao hơn của người dân trong việc thực

hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Phương pháp chọn điểm nghiên cứu:*
Huyện Đà Bắc có 19 xã và 1 thị trấn đến năm 2020 có 3 xã được công nhận NTM còn lại đều chưa đạt chuẩn NTM. Do vậy, nghiên cứu thực hiện tại 2 xã gồm 01 xã đã đạt chuẩn NTM (xã Hiền Lương), đây cũng là xã đại diện cho vùng trung tâm của huyện, có các điều kiện kinh tế, xã hội phát triển hơn và 01 xã chưa đạt chuẩn NTM (xã Đồng Nghê), đây là xã đại diện cho các xã vùng cao của huyện, các điều kiện về kinh tế, xã hội kém phát triển hơn.

- *Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp:*
Nghiên cứu sử dụng các thông tin về tình hình

lao động, tình hình cơ sở hạ tầng, giao thông thủy lợi, quá trình phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa – môi trường, các kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được thu thập tại UBND huyện Đà Bắc - tỉnh Hòa Bình, các phòng ban chuyên môn, các xã, thông qua các báo cáo tổng kết thường kỳ của địa phương.

- *Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp:*

+ Để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự đồng thuận của người dân đến thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới tiến hành phỏng vấn trực tiếp các cán bộ quản lý có liên quan. Số lượng cán bộ có liên quan được phỏng vấn là 34 cụ thể như trong Bảng 1.

Bảng 1. Thông tin số cán bộ được điều tra, phỏng vấn

TT	Đơn vị	Số lượng (người)
1	UBND huyện	5
2	UBND các xã trong huyện	9
3	Cán bộ xã và Ban chỉ đạo xây dựng NTM xã Hiền Lương	10
4	Cán bộ xã và Ban chỉ đạo xây dựng NTM xã Đồng Nghê	10
Tổng số		34

+ Để điều tra sự đồng thuận của người dân nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên từ danh sách hộ do địa phương cung cấp thông qua bảng hỏi được chuẩn bị sẵn. Số lượng hộ điều tra (n) được xác định dựa trên công thức của Yamane.

$$n = \frac{N}{1+N \cdot e^2} \quad [7]$$

Trong đó:

N là số hộ dân của các điểm nghiên cứu;
e là sai số chọn mẫu.

Do điều kiện thực hiện điều tra, phỏng vấn tại vùng nông thôn thuộc các xã miền núi, dân cư sống không tập trung, nên sai số chọn mẫu áp dụng trong nghiên cứu là 10%. Theo số liệu thống kê số hộ dân trên địa bàn xã Hiền Lương là 575 hộ nên số hộ cần điều tra là 85 hộ và xã Đồng Nghê là 488 hộ nên số hộ cần điều tra là 83 hộ.

Ngoài ra, theo Bollen (1989) [8] và Hair et al (1998) [9], số lượng mẫu điều tra tối thiểu được lựa chọn theo chuẩn 5:1 tức là mẫu nghiên cứu tối thiểu (N) phải gấp 5 lần số lượng biến quan sát (n). Bên cạnh đó, đối với mô hình hồi quy, dữ liệu ở dạng chéo (cross-sectional data)

để tiến hành phân tích một cách tốt nhất thì mẫu quan sát tối thiểu tính theo công thức $N > 50 + 8 \cdot k$ (k là biến độc lập) [10, 11]. Như vậy, đối với nghiên cứu này tác giả chọn 25 biến quan sát của 6 biến độc lập. Do vậy, dung lượng mẫu tối thiểu là $N > \max(5 \cdot 25; 50 + 8 \cdot 6) = (125; 98) = 125$ quan sát. Như vậy, số lượng hộ điều tra đã được tác giả đã tính toán theo công thức với 168 hộ điều tra là hoàn toàn phù hợp để đảm bảo độ tin cậy cho nghiên cứu.

- *Phương pháp xử lý và phân tích số liệu:*

+ Kiểm định thang đo: Độ tin cậy của thang đo được kiểm định thông qua hệ số Cronbach's alpha và hệ số tương quan biến tổng (Corrected Item - Total Correlation). Số liệu đảm bảo độ tin cậy khi hệ số Cronbach's Alpha nằm trong khoảng [0,6 - 0,95] [9], hệ số tương quan biến tổng > 0,3 [9].

+ Phân tích nhân tố khám phá (EFA - Exploratory Factor Analysis): Các biến chỉ đạt yêu cầu khi hệ số KMO nằm trong khoảng [0,5 - 1]. Chọn trọng số tải > 0,3 thì cỡ mẫu phải ít nhất là 350, nếu cỡ mẫu từ 100 - 350 mẫu thì nên chọn trọng số tải > 0,55 và nếu cỡ mẫu khoảng 50 - 100 mẫu thì trọng số tải > 0,75 (Igarria và cs, 1995). Trong nghiên cứu này vì tổng số mẫu là 168 phiếu nên trọng số tải được chọn là > 0,55

+ Phân tích hồi quy: Mô hình phân tích hồi quy đa biến được sử dụng để xem xét ảnh hưởng của các biến đến sự đồng thuận của người dân

$$KQ = \beta_0 + \beta_1F1 + \beta_2F2 + \beta_3F3 + \beta_4F4 + \beta_5F5 + \beta_6F6$$

Trong đó, biến phụ thuộc là sự đồng thuận của người dân trong thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới (KQ); các biến độc lập gồm nhóm yếu tố dân biết (F1), nhóm yếu tố dân bàn (F2), nhóm yếu tố dân làm (F3), nhóm yếu tố dân kiểm tra (F4), nhóm yếu tố dân hưởng thụ (F5) và nhóm yếu tố liên quan đến chính quyền địa phương (F6).

Số liệu sau khi được điều tra, thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0 để phân tích độ tin cậy Cronbach's Alpha; phân tích nhân tố EFA và sử dụng phân tích hồi quy tuyến tính (Linear Regression analysis) để nhận diện các yếu tố ảnh hưởng có ý nghĩa và vai trò của từng yếu tố.

- *Phương pháp phân tích, so sánh*: Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM được so sánh, phân tích, đánh giá theo thời gian và theo đơn vị hành chính cấp xã; các tiêu chí đánh giá căn cứ vào kết quả thực hiện tại địa phương để đánh giá so với quy định của bộ tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng NTM.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát khu vực nghiên cứu

Đà Bắc là huyện miền núi, nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Hòa Bình, cách thành phố Hoà Bình 15km. Huyện Đà Bắc có tổng diện tích tự nhiên lớn nhất tỉnh Hoà Bình với 77.976,75 ha (chiếm 16,88% tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh). Toàn huyện có 20 đơn vị hành chính gồm 19 xã và 01 thị trấn [6]. Đà Bắc là huyện nghèo của tỉnh Hòa Bình (thuộc diện 30a), trong đó có nhiều xã thuộc diện đặc biệt khó khăn, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng lòng hồ sông Đà. Đặc biệt, đây là nơi sinh sống lâu đời của nhiều dân tộc, trong đó có 4 dân tộc chính là Tày, Mường, Kinh, Dao. Mỗi dân tộc đều có nền văn hóa đa dạng, mang đậm bản sắc riêng. Các bản làng sống gắn bó với thiên nhiên, tập tục sinh hoạt, lối sống mang đậm chất bản địa, nền văn hóa đặc sắc, độc đáo riêng biệt. Đó chính là lợi thế, là điều kiện thuận lợi, tiềm năng để huyện Đà Bắc phát triển các sản phẩm du lịch như du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng... Ngoài ra, vị trí vùng lòng hồ còn

trong thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới thể hiện như sau:

là điều kiện để huyện Đà Bắc khai thác lợi thế mặt nước để phát triển kinh tế, đặc biệt là kinh tế thủy sản như nuôi cá lồng trên mặt hồ thủy điện [6].

Mặt khác, hệ thống giao thông đường bộ đang dần hoàn thiện với trục tỉnh lộ 433 chạy dọc huyện với chiều dài 94 km hiện đang được nâng cấp mở rộng, kết nối trung tâm huyện với TP Hòa Bình, Sơn La, Phú Thọ; trong tương lai tuyến đường cao tốc Hòa Bình – Sơn La chạy qua địa bàn với 2 điểm xuống tại thị trấn Đà Bắc và xã Cao Sơn cùng với hệ thống đường thủy sông Đà (70km) chạy qua địa bàn huyện sẽ tạo ra sự kết nối, giao thương hàng hóa giữa huyện Đà Bắc với các địa phương và các vùng lân cận [6].

Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo chiều hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ nhưng giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Tuy nhiên, nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế chủ lực của huyện, tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn còn chậm. Năm 2015, nhóm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 53,3%, nhóm ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 12,5%, nhóm ngành thương mại - dịch vụ chiếm 34,2%. Đến năm 2020 nhóm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 36,3%, nhóm ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 20,6%, nhóm ngành thương mại - dịch vụ chiếm 43,1% [6].

3.2. Đánh giá kết quả xây dựng NTM trên địa bàn huyện Đà Bắc

Trước khi triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, rất nhiều tiêu chí xây dựng nông thôn mới chưa đạt, các xã mới đạt từ 2 đến 5 tiêu chí, không có xã nào đạt được đủ tiêu chí, cụ thể như sau: số xã đạt 5-19 tiêu chí: không có xã nào; số xã đạt được 04/19 tiêu chí: 02/19 xã (xã Cao Sơn, Hiền Lương); số xã đạt được 03/19 tiêu chí: 09 xã (xã Đồng Chum, Mường Chiềng, Tân Minh, Đoàn Kết, Yên Hòa, Vầy Nưa, Tu Lý, Toàn Sơn, Hào Lý) và số xã đạt được 02/19 tiêu chí: 08 xã (xã Đồng Nghê, Suối Nánh, Mường Tuồng, Giáp Đất, Tân Pheo, Trung Thành, Đồng Ruộng, Tiên Phong). Số tiêu chí bình quân/xã: 2,68 tiêu chí/xã. Nhìn chung,

trước khi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, huyện Đà Bắc có điều kiện kinh tế rất khó khăn, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, khu dân cư còn thiếu quy hoạch, xây dựng mang tính chấp vá, tự phát, bộ mặt kiến trúc, cảnh quan nông thôn chưa được khang trang, môi trường sinh thái còn bị ô nhiễm [12].

Kết quả tính đến 31/12/2020 (Đánh giá theo Bộ tiêu chí xã NTM tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định 816/QĐ-UBND ngày 19/5/2017), toàn huyện có 3 xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM chiếm 15,78%, bao gồm: xã Tu Lý đạt năm 2019, xã Hiền Lương đạt năm 2019 và Hào Lý đạt năm 2020; số xã đạt từ 10 -14 tiêu chí: 10 xã (chiếm 52,63%), trong đó: 01 xã đạt 14 tiêu chí (xã Mường Chiềng); 01 xã đạt 12 tiêu chí (xã Toàn Sơn); 03

xã đạt 11 tiêu chí (xã Suối Nánh, Mường Tuồng, Cao Sơn); 05 xã đạt 10 tiêu chí (xã Đồng Chum, Tân Pheo, Yên Hoà, Tiên Phong, Vầy Nưa); số xã đạt từ 8 - 9 tiêu chí: 06 xã (chiếm 31,58%). Số tiêu chí bình quân/xã: 11,5 tiêu chí/xã [12].

Nhìn chung, tình hình thực hiện xây dựng Nông thôn mới của các xã trên địa bàn huyện Đà Bắc trong giai đoạn 2011-2020 so sánh với các huyện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình còn thấp so với tỷ lệ trung bình của các huyện. Chính vì vậy, trong thời gian tới việc thực hiện quy hoạch NTM cần phải đẩy nhanh tiến độ để về đích NTM dựa trên những bài học kinh nghiệm và cách làm hay để vận dụng hợp lý vào từng địa phương trên địa bàn huyện. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng NTM trên địa bàn huyện Đà Bắc thể hiện qua Bảng 2.

Bảng 2. Kết quả thực hiện các tiêu chí về xây dựng NTM tại các xã trên địa bàn huyện Đà Bắc

TT	Đơn vị	Số tiêu chí đạt khi triển khai	Tiêu chí đạt đến thời điểm 30/12/2020	Tiêu chí chưa đạt	TT	Đơn vị	Số tiêu chí đạt khi triển khai	Tiêu chí đạt đến thời điểm 30/12/2020	Tiêu chí chưa đạt
1	Tu Lý	3	19		11	Trung Thành	2	9	2, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 13, 15, 17
2	Hiền Lương	4	19		12	Đoàn Kết	3	9	2, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 13, 15, 17
3	Hào Lý	3	19		13	Tân Pheo	2	10	2, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 13, 17
4	Toàn Sơn	3	14	6, 8, 10, 11, 15	14	Đồng Chum	3	9	5, 6, 8, 9, 10, 11, 13, 15, 17, 18
5	Cao Sơn	4	11	2, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 15	15	Giáp Đất	2	9	2, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 13, 15, 17
6	Vầy Nưa	3	11	2, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 17	16	Mường Chiềng	3	12	5, 6, 8, 10, 11, 13, 17
7	Tiên Phong	2	10	2, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 15, 17	17	Mường Tuồng	2	11	5, 6, 8, 10, 11, 13, 15, 17
8	Tân Minh	3	11	2, 5, 6, 9, 10, 11, 13, 17	18	Suối Nánh	2	11	2, 5, 6, 8, 10, 11, 13, 17
9	Đồng Ruộng	2	9	2, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 13, 15, 17	19	Đồng Nghê	2	9	2, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 13, 15, 17
10	Yên Hoà	3	10	2, 5, 6, 8, 10, 11, 13, 15, 17					

3.3. Đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến sự đồng thuận của người dân trong việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM

3.3.1. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự đồng thuận của người dân

Kết quả phỏng vấn các cán bộ tham gia có liên quan đến công tác thực hiện quy hoạch xây dựng NTM, kết hợp với kết quả nghiên cứu của các tác giả Kotler P. and Keller K. L., 2009 [13]; Tạ

Quang Đạo, 2016 [14]; Simatupang, T.M, Sridharan, R, 2004 [15]; Trần Đắc Hiến, 2010 [16]; Lê Đức Liêm và Trương Thành Long, 2017 [3]; Thương Huyền, 2015 [17]; Trần Thu Hà và cs., 2020 [4]; Đảng CSVN, 2021 [18]; Nguyễn Thị Ngọc, 2022 [19] cho thấy có 6 nhóm với 25 yếu tố ảnh hưởng đến sự đồng thuận của người dân trong thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới cụ thể như trong Bảng 3.

Bảng 3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến sự đồng thuận của người dân

Ký hiệu	Yếu tố ảnh hưởng
F1	Dân biết
F101	Người dân được phổ biến về quy hoạch XD NTM
F102	Người dân được cung cấp tài liệu về quy hoạch XD NTM
F103	Người dân biết mục tiêu và ý nghĩa của quy hoạch NTM
F104	Người dân được cung cấp thông tin về kế hoạch thực hiện QH XD NTM
F105	Người dân biết rõ về các công trình được thực hiện trong quy hoạch NTM
F2	Dân bàn
F201	Người dân được tham gia khi xây dựng kế hoạch, quy hoạch và thực hiện
F202	Người dân được tham gia khi dự thảo về nguồn vốn, kinh phí
F203	Người dân được tham gia khi thực hiện phương án đền bù
F204	Người dân được tham gia thảo luận chủ trương và mức đóng góp
F205	Người dân được tham gia thảo luận lựa chọn các công trình ưu tiên
F3	Dân làm
F301	Người dân đồng ý đóng góp cho việc thực hiện quy hoạch XD NTM
F302	Người dân được trả công đầy đủ khi tham gia thực hiện quy hoạch XD NTM
F303	Người dân đồng ý với thời gian thực hiện các công trình quy hoạch
F304	Người dân đã tích cực tham gia thực hiện quy hoạch XD NTM
F4	Dân kiểm tra
F401	Người dân được tham gia kiểm tra, giám sát thực hiện các công trình xây dựng NTM
F402	Người dân cho rằng các công trình quy hoạch được thực hiện đúng tiến độ
F403	Người dân cho rằng việc kiểm tra, giám sát sẽ giúp thực hiện quy hoạch NTM tốt hơn
F404	Người dân cho rằng chất lượng thực hiện các công trình được đảm bảo
F405	Người dân cho rằng việc kiểm tra, giám sát cần thực hiện thường xuyên, liên tục hơn
F5	Dân hưởng thụ
F501	Chất lượng cuộc sống được nâng cao
F502	Hoạt động sản xuất được cải thiện
F503	An ninh trật tự tại địa phương được bảo đảm
F6	Chính quyền địa phương
F601	Người dân nhận thấy Ban chỉ đạo xây dựng NTM thực hiện tốt nhiệm vụ
F602	Người dân cho rằng công tác tuyên truyền, vận động sự ủng hộ của người dân của chính quyền rất tốt
F603	Chính quyền địa phương khuyến khích, hỗ trợ người dân tham gia để hoàn thành các chỉ tiêu quy hoạch

3.3.2. Kết quả kiểm định chất lượng thang đo

Kết quả phân tích dữ liệu điều tra cho thấy Cronbach's Alpha nằm trong khoảng 0,795 –

0,843 (Bảng 4) điều này chứng tỏ dữ liệu đảm bảo độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

Bảng 4. Kết quả Cronbach's Alpha các yếu tố

	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
F1	18,9002	6,783	0,606	0,833
F2	19,0966	7,071	0,549	0,843
F3	19,0663	6,978	0,619	0,830
F4	18,9978	6,733	0,693	0,817
F5	18,9304	6,190	0,750	0,795
F6	19,1942	6,832	0,605	0,833

3.3.3. Kết quả kiểm định mức độ phù hợp của mô hình

Hệ số KMO (Kaiser- Meyer- Olkin) được dùng để đánh giá sự thích hợp của mô hình khi

sử dụng mô hình nhân tố khám phá EFA. Khi $0,5 \leq KMO \leq 1$ thì mô hình được cho là phù hợp (Bảng 5).

Bảng 5. Kết quả kiểm định KMO và Bartlett's Test

KMO and Bartlett's Test	
Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.	0,841
Approx, Chi-Square	2024,031
Bartlett's Test of Sphericity	df
	Sig.
	300
	0,000

Kết quả nghiên cứu cho thấy $KMO = 0,841$ đã thỏa mãn điều kiện $0,5 < KMO < 1$ như vậy dữ liệu thực tế trong nghiên cứu này phù hợp cho phân tích EFA. Bên cạnh đó, kết quả kiểm định Bartlett có $Sig. = 0,000 \leq 0,05$. Đây là kiểm định được sử dụng để đánh giá mức độ tương quan giữa các biến quan sát trong tổng thể. Nghĩa là các biến quan sát có tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện. Như vậy các biến quan sát có tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện với mức ý nghĩa 99%.

3.3.4. Kết quả kiểm định mức độ giải thích của các biến quan sát

Mức độ giải thích của các biến quan sát đối với yếu tố nghiên cứu được đo bằng giá trị phương sai trích (Cumulative %), giá trị này phải lớn hơn 50% thì nghiên cứu mới có tính thực tiễn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, giá trị phương sai trích là 68,617, nghĩa là 68,617% sự thay đổi của kết quả được giải thích bởi các biến quan sát (Bảng 6).

Bảng 6. Tổng hợp phương sai trích (Total Variance Explained)

Thành phần	Giá trị riêng ban đầu			Xoay tổng tải bình phương		
	Tổng	Phương sai (%)	Tích lũy (%)	Tổng	Phương sai (%)	Tích lũy (%)
1	2,737	10,950	42,940	2,737	10,950	42,940
2	1,621	6,483	49,423	1,621	6,483	49,423
3	1,297	5,188	54,611	1,297	5,188	54,611
4	1,146	4,585	59,196	1,146	4,585	59,196
5	1,095	4,378	63,574	1,095	4,378	63,574
6	1,011	4,043	67,617	1,411	4,043	68,617

3.3.5. Kết quả xác định nhân tố khám phá

Trong phân tích EFA, việc sử dụng nhân tố xoay cho phép nhóm các nhân tố ban đầu thành các nhóm có quan hệ tuyến tính để hình thành nhân tố đại diện. Kết quả chạy ma trận nhân tố

xoay cho thấy, các biến đặc trưng đều có hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,5. Điều này khẳng định các nhân tố đã lựa chọn đưa vào mô hình đều ảnh hưởng đến kết quả. Kết quả chạy mô hình nhân tố khám phá được thể hiện tại Bảng 7.

Bảng 7. Trọng số của ma trận xoay (Rotated Component Matrix^a)

Yếu tố	Nhóm yếu tố ảnh hưởng					
	1	2	3	4	5	6
F104	0,716					
F101	0,641					
F105	0,676					
F103	0,592					
F102	0,539					
F203		0,687				
F204		0,666				
F201		0,635				
F202		0,817				
F205		0,890				
F304			0,724			
F302			0,593			
F301			0,581			
F303			0,574			
F401				0,709		
F402				0,683		
F405				0,793		
F403				0,698		
F404				0,620		
F503					0,804	
F501					0,701	
F502					0,614	
F603						0,876
F601						0,859
F602						0,754

3.3.6. Kết quả phân tích hồi quy đa biến

Mô hình phân tích hồi quy đa biến được sử dụng để xem xét ảnh hưởng của các biến đến sự

đồng thuận của người dân trong thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới được xác định thông qua mô hình hồi quy tuyến tính sau:

$$KQ = \beta_0 + \beta_1F1 + \beta_2F2 + \beta_3F3 + \beta_4F4 + \beta_5F5 + \beta_6F6$$

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy kiểm định F với mức ý nghĩa (Sig.) = 0,000 < 0,01 điều này cho thấy mô hình hồi quy luôn tồn tại các các biến độc lập có tương quan tuyến tính với biến phụ thuộc với mức độ tin cậy 99%. Hệ số VIF (hệ số phóng đại phương sai) đều nhỏ hơn 10, nghĩa là các biến độc lập không có tương quan với nhau và mô hình hồi quy không có hiện tượng đa cộng tuyến của các biến độc lập. Hệ số Durbin Watson 1 < d = 1,881 < 3 như vậy mô hình hồi quy không có hiện tượng tự tương quan

(Bảng 8).

Bên cạnh đó số liệu ở Bảng 8 cho thấy hệ số tương quan R bình phương hiệu chỉnh = 0,705 cho biết các biến độc lập trong mô hình có thể giải thích được 70,50% sự thay đổi của biến phụ thuộc. Hay 70,50% sự đồng thuận của người dân trong việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM chịu ảnh hưởng bởi 6 nhóm yếu tố nói trên, còn lại 29,50% sự thay đổi ảnh hưởng bởi các yếu tố khác chưa đưa vào mô hình.

Bảng 8. Kết quả hệ số hồi quy (Coefficients^a)

Nhóm yếu tố	Hệ số hồi quy chuẩn hóa	t	Mức ý nghĩa (sig.)	VIF	Thứ tự tác động	Mức độ ảnh hưởng
Hằng số	0,381	0,164		2,675		
F1 (Dân biết)	0,246	0,035	0,329	9,586	4	17,13
F2 (Dân bàn)	0,325	0,024	0,392	9,645	1	22,63
F3 (Dân làm)	0,088	0,034	0,112	2,447	6	6,13
F4 (Dân kiểm tra)	0,302	0,041	0,342	8,025	3	21,03
F5 (Dân hưởng thụ)	0,306	0,157	0,249	8,888	2	21,31
F6 (Chính quyền địa phương)	0,169	0,142	0,214	3,461	5	11,77

Hệ số tương quan R bình phương hiệu chỉnh = 0,705; Durbin-Watson = 1.981; Kiểm định F với mức ý nghĩa (Sig.) = 0,000

Kết quả hồi quy cho thấy, cả 6 biến độc lập đều có ý nghĩa thống kê ở mức độ tin cậy 95%

(Sig < 0,05). Do đó, hàm hồi quy được viết lại như sau:

$$KQ = 0,381 + 0,246F1 + 0,325F2 + 0,088F3 + 0,302F4 + 0,306F5 + 0,169F6$$

Kết quả phân tích cho thấy cả 6 nhóm yếu tố đưa vào mô hình đều ảnh hưởng đến sự đồng thuận của người dân trong việc thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Trong đó, các nhóm yếu tố ảnh hưởng lớn nhất là dân bàn (F2) với $\beta_2 = 0,325$ chiếm 22,63%; tiếp đến là các nhóm yếu tố dân hưởng thụ (F5) với $\beta_5 = 0,306$ chiếm 21,31%; nhóm yếu tố dân kiểm tra (F4) với $\beta_4 = 0,302$ chiếm 21,03%; nhóm yếu tố dân biết (F1) với $\beta_1 = 0,246$ chiếm 17,13%; nhóm yếu tố chính quyền địa phương (F6) với $\beta_6 = 0,169$ chiếm 11,77%; và ảnh hưởng ít nhất là nhóm yếu tố dân làm (F3) với $\beta_3 = 0,088$ chiếm 6,13%.

Kết quả nghiên cứu sự hài lòng của người dân trong công tác xây dựng nông thôn mới ở xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk của Lê Đức Niêm và Trương Thành Long (2017) [3] chỉ ra rằng: Có 5 nhóm với 23 yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân, trong đó: trong đó Sự am hiểu, Đánh giá và Kiểm tra của người dân tác mạnh nhất đến sự hài lòng của họ đối với chương trình này và nghiên cứu cũng cho thấy yếu tố dân làm trong đó thể hiện sự đóng góp của người dân là không đủ độ tin cậy để khẳng định có ảnh hưởng tích cực đến sự đồng thuận của người dân ($\beta = 0,029$). Trong nghiên cứu của tác giả yếu tố này cũng ảnh hưởng ít nhất ($\beta_3 = 0,088$), nhưng vẫn có sự ảnh hưởng vì sự đóng góp của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới không chỉ góp công, tài sản vật chất mà còn cả đóng góp ý tưởng,

tin thần, và ý thức trách nhiệm. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả Trần Thu Hà và cs. (2020) [4] cũng chỉ ra rằng: có 5 nhóm yếu tố trong đó có 4 nhóm ảnh hưởng lớn đến sự đồng thuận của người dân là Minh bạch, Hiểu biết, Giám sát và Đóng góp với hệ số β lần lượt là 0,378, 0,373, 0,364, 0,235 và nhóm yếu tố chính quyền địa phương thì ảnh hưởng không rõ ràng đến sự đồng thuận của người dân do có hệ số $\beta = 0,010$. Qua các nghiên cứu của các tác giả có thể khẳng định sự đồng thuận của người dân bị ảnh hưởng các nhóm yếu tố: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ và chính quyền địa phương. Tuy nhiên, mỗi địa phương thì mức độ ảnh hưởng của các yếu tố có sự khác nhau.

3.4. Một số giải pháp nhằm tạo được sự đồng thuận cao hơn của người dân trong việc thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới

- Thứ nhất: Đặc biệt phát huy hơn nữa vai trò của người dân “Dân bàn” trong quá trình thực hiện quy hoạch xây dựng NTM. Người dân được bàn bạc, thống nhất cách thức, biện pháp tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các công trình quy hoạch. Yêu cầu đặt ra là phải khảo sát ý kiến của người dân về dự thảo quy hoạch và thực hiện quy hoạch; đưa ra thảo luận, bàn bạc kỹ lưỡng với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, lấy đó làm căn cứ tham khảo quan trọng để xây dựng kế hoạch, quy hoạch và thực hiện quy hoạch một cách kỹ càng, cụ thể.

- Thứ hai: Phát huy tinh thần nhân dân làm chủ, người dân tham gia trực tiếp vào những

công việc trong quá trình thực hiện quy hoạch NTM. Tăng cường vận động, khuyến khích người dân tham gia, đóng góp xây dựng NTM theo hình thức tự nguyện, không huy động quá sức dân và để phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản của Chương trình; vận động các tổ chức kinh tế đăng ký hỗ trợ địa phương (huyện, xã) thực hiện xây dựng NTM.

- Thứ ba: Phát huy hơn nữa quyền làm chủ của Nhân dân trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung quy hoạch NTM tại địa phương. Công tác “kiểm tra, giám sát” cần phải được thực hiện từ đầu đến cuối quá trình xây dựng NTM, bảo đảm thực hành dân chủ trong việc công khai, bàn bạc quyết định công việc, nội dung, kế hoạch và tiến trình thực hiện quy hoạch xây dựng NTM.

- Thứ tư: Đảm bảo cho người dân được hưởng thụ nhiều hơn từ thành quả của việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM. Cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, chính quyền cần phải có những cơ chế, chính sách hợp lý, trao quyền tự chủ cho người dân, nhấn mạnh trách nhiệm và phát huy sáng tạo của người đứng đầu để bảo đảm quyền lợi cho người dân được “thụ hưởng” thành quả của mình một cách công bằng, bình đẳng, xứng đáng với những công sức của người dân, tránh tình trạng quyền lợi chỉ tập trung vào một số ít người.

- Thứ năm: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của các ngành, đoàn thể, chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở, vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM, để người dân xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước, chủ động vươn lên.

- Thứ sáu: Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, quản lý, điều hành của UBND các cấp, phát huy sức mạnh của các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn. Lãnh đạo cấp ủy được phân công thường xuyên xuống địa bàn phụ trách để trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới; chịu trách nhiệm trước cấp trên về tiến độ và những chậm trễ trong việc triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở địa bàn phụ trách.

4. KẾT LUẬN

Đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến sự đồng thuận của người dân trong việc thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới tại huyện

Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình qua việc sử dụng mô hình phân tích nhân tố khám phá (EFA) cho thấy, cả 6 nhóm với 25 yếu tố đều có ảnh hưởng đến việc thực hiện xây dựng NTM. Trong đó, các nhóm yếu tố ảnh hưởng lớn nhất là dân bản với $\beta_2 = 0,325$; tiếp đến là các nhóm yếu tố dân hưởng thụ với $\beta_5 = 0,306$; nhóm yếu tố dân kiểm tra với $\beta_4 = 0,302$; nhóm yếu tố dân biết với $\beta_1 = 0,246$; nhóm yếu tố chính quyền địa phương với $\beta_6 = 0,169$ và ảnh hưởng ít nhất là nhóm yếu tố dân làm với $\beta_3 = 0,088$. Để tạo được sự đồng thuận cao hơn của người dân trong việc thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới phát huy hơn nữa vai trò của người dân trong quá trình thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới; phát huy tinh thần nhân dân làm chủ, người dân tham gia trực tiếp vào những công việc trong quá trình thực hiện quy hoạch NTM; phát huy hơn nữa quyền làm chủ của nhân dân trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung quy hoạch nông thôn mới tại địa phương; đảm bảo cho người dân được hưởng thụ nhiều hơn từ thành quả của việc thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của các ngành, đoàn thể, chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở, vai trò chủ thể của người dân và tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, quản lý, điều hành của UBND các cấp, phát huy sức mạnh của các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn trong việc thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Thi đua khen thưởng Trung ương (2021). Cả nước đã có 68,2% xã đạt chuẩn nông thôn mới. <http://www.thidua khen thuong vn.org.vn/xay-dung-nong-thon-moi/ca-nuoc-da-co-682-xa-dat-chuan-nong-thon-moi>.
- [2]. Bộ Xây dựng (2020). Xây dựng nông thôn mới trở thành phong trào quần chúng rộng khắp.
- [3]. Lê Đức Liêm & Trương Thành Long (2017). Nghiên cứu sự hài lòng của người dân trong công tác xây dựng nông thôn mới ở xã EA Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Tạp chí Khoa học - Đại học Huế. (126): 219-227.
- [4]. Trần Thu Hà, Đỗ Thị Hương, Phạm Thanh Quế, Hồ Văn Hóa & Phùng Minh Tâm (2020). Các yếu tố ảnh hưởng đến sự đồng thuận của người dân trong công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới tại xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp. (10): 149-159.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Tỉnh Hòa Bình nỗ lực thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. <https://dangcongsan.vn/thong-tin-kinh-te/tinh-hoa-binh-no-luc-thuc-hien-chuong-trinh-xay-dung-nong-thon-moi-599728.html>.

- [6]. Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc (2020). Báo cáo tổng kết kinh tế - xã hội huyện Đà Bắc năm 2020.
- [7]. Lê Huy Bá (2006). Phương pháp nghiên cứu khoa học. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [8]. K.A Bollen (1989). Structural Equations with Latent Variables. New York: John Wiley & Sons, Inc.
- [9]. Hair Jr. J. F., Anderson R. E., Tatham R. L. & Black W. C. (1998). Multivariate Data Analysis (5th ed.). New York: Macmillan Publishing Company.
- [10]. Tabachnick & Fidell (1996). Using Multivariate Statistics (3rd ed.). New York: Harper Collins.
- [11]. Green W.H. (2003). Econometric Analysis. 5th ed. Upper Saddle River NJ: Prentice-Hall.
- [12]. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Đà Bắc (2020). Báo cáo tổng kết 10 năm CT MTQG xây dựng NTM huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2010-2020.
- [13]. Kotler P. and Keller K. L (2009). Marketing Management. Pearson Prentice Hall.
- [14]. Tạ Quang Đạo (2016). Sự đồng thuận của người dân là yếu tố quan trọng nhất. <https://dangcongsan.vn/kinh-te/su-dong-thuan-cua-nhan-dan-la-yeu-to-quan-trong-nhat-367632.html>
- [15]. T.M. and Sridharan Simatupang, R (2004). The Benchmarking Program for Supply Chain Collaboration. Benchmarking: An International Journal. 9-30.
- [16]. Trần Đắc Hiến (2010). Đồng thuận xã hội - một số vấn đề lý luận và thực tiễn. <https://www.tapchicongsan.org.vn/nghien-cu/-/2018/2270/dong-thuan-xa-hoi---mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien.aspx>
- [17]. Thương Huyền (2015). Đồng thuận trong xây dựng nông thôn mới. <http://tapchidantoc.ubdt.gov.vn/2015-08-26/b81d7f00499daace874dbf065b0d86c7-cema.htm>.
- [18]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
- [19]. Nguyễn Thị Ngọc (2022). Thực hành dân chủ ở cơ sở trong xây dựng nông thôn mới. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/825596/thuc-hanh-dan-chu-o-co-so-trong-xay-dung-nong-thon-moi.aspx>

EVALUATION OF SOME FACTORS AFFECTING PEOPLE'S CONSENSUS IN IMPLEMENTING THE NEW RURAL CONSTRUCTION PLANNING IN DA BAC DISTRICT, HOA BINH PROVINCE

Pham Thanh Que¹, Bui Van Dich², Nguyen Thi Loan³, Tran Thu Ha¹, Nguyen Thi Hai¹

¹Vietnam National University of Forestry

²People's Committee of Nanh Nghe commune, Da Bac district, Hoa Binh province

³Hong Duc University

ABSTRACT

The study used the model of the Exploratory Factor Analysis (EFA) to evaluate some factors affecting the consensus of people in the implementation of the new rural construction planning in Da Bac district, Hoa Binh province. The number of interviewed households is 168 households of 02 representative communes. The data are processed by SPSS software, and the results of multivariable linear regression model analysis show that 70.5% of people's consensus for the implementation of the new rural planning is explained by 6 groups with 25 influencing factors. The group of factors with the greatest influence is the population (F2) with $\beta_2 = 0.325$; next is the beneficiary group (F5) with $\beta_5 = 0.306$; population factor group (F4) with $\beta_4 = 0.302$; the weak group knows (F1) with $\beta_1 = 0.246$; the group of local government factors (F6) with $\beta_6 = 0.169$ and the least influence is the group of people's factors (F3) with $\beta_3 = 0.088$. From the research results, a number of solutions are proposed to create a higher consensus of the people, including promoting the spirit of people's mastery in planning implementation; in inspecting and supervising the implementation of planning contents; ensuring that people enjoy more; promoting propaganda and advocacy; promote the role of the people and further strengthen the leadership of Party committees and local authorities at all levels.

Keywords: consensus, Da Bac district, influencing factors, new rural area, planning.

Ngày nhận bài : 20/02/2023

Ngày phản biện : 22/03/2023

Ngày quyết định đăng : 10/04/2023